TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 860/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-08-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 972/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 76/6 Khu phố 7, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 580 Trường Chinh, Khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị B, sinh năm: 1982; Địa chỉ: 9A Lô 36 đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 9 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Ông N và bà Đặng Thị B chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Đăng ký kết hôn số 131 ngày

30/10/2014; Trích lục kết hôn số 500/TLKH-BS ngày 13/7/2017). Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khó có thể hòa hợp được. Ông và bà B đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, bà B cắt đứt liên lạc với ông, không cho ông đến thăm con. Hiện tình cảm vợ chồng không còn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị B.

Về con chung: có 01 con chung tên là Lê Khải M, sinh ngày: 09/02/2015 ngoài ra không có con chung nào khác. Hiện nay bà B đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên ông đồng ý tiếp tục để cho bà B nuôi dưỡng con chung tên là Lê Khải M. Xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Đặng Thị B đã được tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng bà B không đến do đó không có lời khai của đương sự tại tòa.

Các tình tiết, sự kiện về Trích lục kết hôn số 500/TLKH-BS cấp ngày 13/7/2017; Trích lục khai sinh số 894/TLKS-BS ngày 21/9/2017; xác nhận về tài sản chung và nợ chung của đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên ông N không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Lê Văn N thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bà Đặng Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; ông Lê Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc ông Lê Văn N và bà Đặng Thị B chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên xác đinh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét việc Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà B hai lần đến Tòa để làm rõ tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông N nhưng bà B không đến. Chứng tỏ bà B thiếu

thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn giữa vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung của vợ chồng; Nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn.

[5] Xét yêu cầu của ông Lê Văn N xin ly hôn với bà Đặng Thị B do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khó có thể hòa hợp được. Ông N và bà B đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, bà B cắt đức liên lạc với ông N, không cho ông N đến thăm con. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng ông N và bà B vẫn sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương nhau. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn N là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về con chung: Trong thời gian chung sống ông N và bà B có 01 con chung tên là Lê Khải M, sinh ngày: 09/02/2015 ngoài ra không có con chung nào khác. Hiện nay bà B đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên ông N đồng ý để cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Lê Khải M; Yêu cầu này của ông N phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi cho con trẻ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án quyết định giao con chung tên là Lê Khải M, sinh ngày: 09/02/2015 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà B chưa có yêu cầu nên không xét đến.

[7] Xét về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[8] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Ông Lê Văn N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N xin ly hôn với bà Đặng Thị B.

2. Về con chung: giao cho bà Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Khải M, sinh ngày: 09/02/2015. Về cấp dưỡng nuôi con bà B chưa có yêu cầu nên không xét đến.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Lê Văn N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013370 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông Lê Văn N đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P. Tân Hưng Thuận Q12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Cửu Thị Mẫn